

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 1997 – 2017

Nguyễn Thị Thu Oanh^{1*}, Hoàng Thị Mỹ Hạnh²

¹ Khoa Ngoại Ngữ - ĐH Thái Nguyên

² Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Thái Nguyên là một trong những trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của vùng Đông Bắc. Hòa nhập với sự phát triển của đất nước, từ sau ngày tái lập tỉnh (1/1/1997) đến năm 2017, Thái Nguyên đã từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Với vị trí địa lý thuận lợi, đất đai, tài nguyên khoáng sản đa dạng, phong phú, tiềm năng du lịch sinh thái, du lịch lịch sử, du lịch về nguồn hấp dẫn, tỉnh Thái Nguyên có nhiều điều kiện thuận lợi mà nhiều tỉnh miền núi phía Bắc không có, giúp cho Thái Nguyên có tiềm năng phát triển, không chỉ hiện tại, mà cả trong tương lai. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã có những chủ trương hợp lý, đúng đắn cho sự phát triển bền vững của tỉnh. Thái Nguyên đang từng bước hòa nhập với nền kinh tế thị trường của cả nước và thế giới trong thế kỉ XXI.

Từ khóa: Thái Nguyên; nguồn lực; kinh tế; chuyển dịch; cơ cấu.

Ngày nhận bài: 06/03/2019; Ngày hoàn thiện: 23/4/2019; Ngày duyệt đăng: 06/6/2019

THAI NGUYEN ECONOMIC STRUCTURE TRANSFORMATION THE PERIOD 1997 - 2017

Nguyen Thi Thu Oanh^{1*}, Hoang Thi My Hanh²

¹ TNU - School of Foreign Languages

² TNU - College of Education

ABSTRACT

Thai Nguyen is one of the political, economic and culture of the Northeast. Integrated with the development of the country, since after the re-establishment (1/1/1997) to 2017, Thai Nguyen has gradually economic restructuring towards industrialization and modernization. With its favorable geographical location, land, diverse mineral resources, rich, eco-tourism potential, tourism, history, tourist attractions, the province of Thai Nguyen has many favorable conditions that many northern mountainous provinces, help to Thai Nguyen has the potential to develop, not only now, but also in the future. Thai Nguyen Provincial Party has advocated Rational and proper for the sustainable development of the province. Thai Nguyen is gradually integrated with the market economy of the country and the world in the XXI century.

Keyword: Thai Nguyen; resources; economy; transition; structure.

Received: 06/03/2019; Revised: 23/4/2019; Approved: 06/6/2019

* Corresponding author. Email: nguyenthuanh.sfl@tnu.edu.vn

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi, thuộc vùng trung du – miền núi Đông Bắc, diện tích tự nhiên 3.526,20 km² nằm trong hệ tọa độ địa lý từ 21°19' đến 22°03' vĩ độ bắc và 105°29' đến 106°15' kinh độ đông [1]. Thái Nguyên phía Bắc giáp tỉnh Bắc Kạn; phía Đông giáp các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang; phía Nam giáp thủ đô Hà Nội; phía Tây giáp các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang.

Thái Nguyên có rất nhiều cơ sở kinh tế, văn hóa, quốc phòng có tầm chiến lược của đất nước: Khu công nghiệp Gang thép, Khu công nghiệp Sông Công, 8 trường Đại học, các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, Bộ Tư lệnh Quân khu I. Nằm kề phía Bắc thủ đô Hà Nội, Thái Nguyên còn có lợi thế rất lớn trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội cả hiện tại và trong tương lai. Tỉnh có vai trò quan trọng trong việc tạo ra các mối liên kết về du lịch, dịch vụ với các địa phương lân cận trong và ngoài vùng (Hà Nội, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Giang...).

Quốc lộ 3 nối Thái Nguyên với Hà Nội và các tỉnh đồng bằng sông Hồng, với các tỉnh khác trong cả nước, đồng thời chạy qua huyện Phú Lương lên Bắc Kạn, Cao Bằng để có thể tới biên giới Việt – Trung.

Ngoài ra, các quốc lộ 37, 1B, 279 cùng với hệ thống tỉnh lộ, huyện lộ là những mạch máu quan trọng nối Thái Nguyên với các tỉnh xung quanh. Tuyến đường sắt Hà Nội – Quán Triều và tuyến đường sắt Thái Nguyên – Ưông Bí là mạch giao thông quan trọng giữa Thái Nguyên với đồng bằng và vùng Đông Bắc.

Cùng với vị trí trung tâm của Việt Bắc, Thái Nguyên còn là một trung tâm kinh tế, trung tâm văn hóa, trung tâm đào tạo lớn của đất nước.

1.2. Khí hậu

Cũng như các địa phương khác thuộc miền Bắc Việt Nam, tỉnh Thái Nguyên nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa biến tính, có hai mùa rõ rệt: mùa khô lạnh mát, mùa mưa nóng ẩm. Nhiệt độ bình quân là 23°C, độ ẩm bình quân là 80%.

1.3. Hệ thống sông, suối, hồ và trữ lượng nước

Thái Nguyên có một hệ thống sông ngòi khá dày. Nguồn nước mặt của Thái Nguyên chủ yếu do hệ thống sông ngòi cung cấp. Hệ thống sông gồm có: Sông Cầu, sông Chu, sông Đu, sông Công, sông Nghinh Tường, sông Khe Mo – Huống Thượng. Đại bộ phận lãnh thổ thuộc hệ thống sông Cầu, cứ 1 km² có 0,93 km sông; sông Công 1,2 km sông/km²; sông Nghinh Tường 1,05 km sông/km². Bên cạnh nguồn nước mặt, Thái Nguyên còn có trữ lượng nước ngầm khá lớn, khoảng 3 tỷ m³, nhưng việc khai thác sử dụng còn hạn chế [1].

1.4. Địa hình, đất đai

Tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh là 352.621,50 ha [2], Thái Nguyên có các loại đất sau: Đất Feralit đỏ vàng chiếm phần lớn đất đồi núi của tỉnh. Đất thích hợp trồng cây ăn quả và cây công nghiệp; đất đá vôi; đất đầm lầy; đất ruộng lúa (đất có nguồn gốc từ đất Feralit, đất đá vôi, hoặc đất phù sa các sông Cầu, sông Công, sông Chu... Mặc dù là một tỉnh trung du miền núi, nhưng địa hình tỉnh Thái Nguyên không phức tạp lắm so với các tỉnh trung du, miền núi khác. Đây cũng là một thuận lợi của tỉnh trong việc phát triển kinh tế - xã hội nói chung mà nhiều tỉnh trung du miền núi khác không có.

Thái Nguyên có 165,1 nghìn ha đất lâm nghiệp, trong đó diện tích rừng tự nhiên khoảng 104,8 nghìn ha và rừng trồng có trên 60 nghìn ha. Rừng phòng hộ có diện tích gần 55,6 nghìn ha, rừng đặc dụng gần 28,2 nghìn ha và rừng kinh tế 81,4 nghìn ha. Tổng diện tích đất chưa sử dụng có trên 49 nghìn ha, trong số này có trên 39 nghìn ha có khả năng phục vụ mục đích lâm nghiệp [2].

Về tính đa dạng sinh học, có thể thấy Thái Nguyên khá đa dạng về các loài động thực vật, đặc biệt có nhiều loại cây con được liệu quý có thể phát triển ở quy mô sản xuất hàng hóa.

1.5. Tài nguyên rừng và khoáng sản

Thái Nguyên nằm trong vùng sinh khoáng Đông Bắc Việt Nam, thuộc vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương. Hiện đã phát hiện

177 điểm quặng và mỏ khoáng sản với hơn 30 loại hình khoáng sản khác nhau phân bố tập trung ở các huyện Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai... [3]. Nhìn chung, tài nguyên khoáng sản của Thái Nguyên rất phong phú về chủng loại, trong đó có nhiều loại có ý nghĩa trong phạm vi cả nước như quặng, sắt, than (đặc biệt là than mỡ). Đây là một lợi thế lớn của tỉnh trong việc phát triển các ngành công nghiệp như luyện kim, khai khoáng, sản xuất xi măng và vật liệu xây dựng...

1.6. Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch của Thái Nguyên rất đa dạng. Trong đó, hồ Núi Cốc với diện tích 25 km² cùng nhiều đảo lớn nhỏ trong lòng hồ đã mở ra tiềm năng du lịch lớn nhất tỉnh. Khu du lịch Hồ Núi Cốc cách thành phố Thái Nguyên 20 km về phía tây, với phong cảnh sơn thủy hữu tình đã trở thành khu du lịch lớn nhất của tỉnh, thu hút đông đảo du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng, kéo theo sự phát triển của các loại hình dịch vụ du lịch, tạo thêm nhiều việc làm cho người dân địa phương, đồng thời mang lại cho tỉnh khoản thu không nhỏ. Ngoài ra, Thái Nguyên còn có bãi đá cổ Thần Sa, Mái Đá Ngườm, nơi được coi là cái nôi của người tiền cổ. Cùng với đó, hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà, thác Mưa Roi (huyện Võ Nhai), thác bảy tầng, cây đa nghìn tuổi (huyện Định Hóa)... là những tiềm năng du lịch lớn của tỉnh [3].

Thái Nguyên còn có tài nguyên du lịch nhân văn khá lớn với nhiều di tích lịch sử, công trình kiến trúc, nghệ thuật, phong tục, tập quán, lễ hội, truyền thống văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số... Thái Nguyên là nơi có truyền thống cách mạng lâu đời, thủ đô kháng chiến – “Thủ đô gió ngàn” trong kháng chiến chống thực dân Pháp. An toàn khu (ATK) với nhiều địa danh như: đồi Tin Keo – nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống và làm việc; khu nhà làm việc của Bộ Chính trị, Bộ Quốc phòng là những di tích lịch sử vô cùng quý giá. Bên cạnh đó, với vị trí là trung tâm văn hóa của các dân tộc thiểu số miền núi, có Bảo tàng văn hóa của các dân tộc Việt Nam, Thái Nguyên có lợi thế lớn để phát triển đa dạng các loại hình du lịch.

Với vị trí địa lý thuận lợi, đất đai, tài nguyên khoáng sản đa dạng, phong phú, tiềm năng du lịch sinh thái, du lịch lịch sử, du lịch về nguồn hấp dẫn, tỉnh Thái Nguyên có nhiều điều kiện thuận lợi mà nhiều tỉnh miền núi phía Bắc không có, giúp cho Thái Nguyên có tiềm năng phát triển, không chỉ hiện tại, mà cả trong tương lai.

2. Tình hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế

2.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh Thái Nguyên tăng trung bình 40,4%/năm. Năm 2000 giá trị sản xuất ngành nông nghiệp chung đạt 1526,57 tỷ đồng (theo giá thực tế) đến năm 2010 tăng gấp 5,04 lần đạt 7696,58 tỷ đồng. Trong đó, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng nhanh nhất từ 1445,13 tỷ đồng lên 7368,58 tỷ đồng (2000 – 2010); giá trị sản xuất lâm nghiệp năm 2010 tăng 3,19 lần so với năm 2000; giá trị sản xuất ngành thủy sản năm 2000 là 30,80 tỷ đồng tăng lên 166,30 tỷ đồng năm 2010. Đến năm 2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 12,75% (cao nhất trong vùng và cao gấp gần hai lần mức bình quân chung cả nước); cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ. Năm 2017, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 55,4%; khu vực dịch vụ chiếm 32%; khu vực nông - lâm - thủy sản chiếm 12,6%.

Cơ cấu giá trị nông, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2000 – 2017 đã có sự chuyển dịch, tuy nhiên chưa rõ nét và ổn định do chịu nhiều tác động của yếu tố thị trường và dịch bệnh bùng phát trong những năm gần đây. Nhìn chung, trong cơ cấu giá trị ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản ngành nông nghiệp giữ vị trí chủ yếu luôn chiếm trên 90% giá trị sản xuất. Điều này được lý giải do trong những năm vừa qua tỉnh Thái Nguyên đã chú trọng đầu tư vào một số mặt hàng chủ yếu (cây trồng, vật nuôi) tạo năng suất và sản lượng cao, tạo dựng thương hiệu mạnh trên thị trường trong và ngoài tỉnh như: chè Tân Cương, gạo Bao Thái - Định Hóa,...

2.2. Ngành nông – lâm – thủy sản

Đây là ngành giữ vai trò chủ đạo trong ngành kinh tế của tỉnh. Nhìn chung nông nghiệp và nông thôn Thái Nguyên trong những năm vừa qua có những chuyển biến tích cực, sản phẩm lương thực tăng nhanh và cơ bản bảo đảm an ninh lương thực tại chỗ. Cơ cấu kinh tế trồng trọt, chăn nuôi và khai thác, dịch vụ nông-lâm-thủy sản đang từng bước chuyển đổi tích cực và sản xuất thêm nhiều mặt hàng, tạo thêm nhiều việc làm và nâng cao đời sống cho nhân dân. Tỷ trọng nông - lâm -thủy sản trong cơ cấu kinh tế của tỉnh giảm từ 33,68% (2000) xuống còn 21,73% năm 2010 và đến năm 2017 chiếm 12,6%.

Tiềm năng phát triển nông – lâm nghiệp của tỉnh khá dồi dào. Năm 1997, diện tích trồng rừng là 2.175 ha, tăng 3,1%, đến năm 2017, đã tăng lên 6.684 ha [2]. Thái Nguyên tích cực triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, từng bước chuyển đổi mô hình theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, an toàn (tỉnh đang triển khai thí điểm việc dồn điền, đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu lớn...) phát triển kinh tế đồi rừng, kinh tế trang trại. Trong quá trình thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, một trong những điểm mới của Thái Nguyên là sự hình thành kinh tế trang trại. Năm 2017, toàn tỉnh có hơn 1.000 trang trại, với quy mô vừa và nhỏ. Ngành thủy sản vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong giá trị nông – lâm – thủy sản của tỉnh.

Có thể nói, từ năm 1997 – 2017, nông - lâm – thủy sản là những ngành kinh tế sản xuất quan trọng của tỉnh. Ngành này đang từng bước tiếp cận với sản xuất hàng hoá. Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của tỉnh là thóc, chè, lạc, đậu tương, gia súc, gia cầm, hoa quả tươi. Cơ cấu sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi được chuyển dịch phù hợp với nhu cầu thị trường.

2.3. Ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

Trong thời kỳ 1997 - 2017, GDP ngành tăng bình quân hằng năm 38,6%. Tỷ trọng của ngành trong GDP toàn tỉnh liên tục tăng lên

qua các năm. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa đã góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh, từng bước khẳng định xu thế đúng đắn trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Công nghiệp có bước phát triển vượt bậc. Giá trị sản xuất công nghiệp tỉnh tính theo giá so sánh 1994 đạt 4.760 tỷ đồng năm 2005. Năm 2009, giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 1994) trên địa bàn là 9.912 tỷ đồng, bằng 99,6% kế hoạch đầu năm và bằng 101,66% kế hoạch điều chỉnh, tăng 13,3% so với năm 2008. Giá trị sản xuất công nghiệp bình quân năm 2017 đạt hơn 571 nghìn tỷ đồng (đứng thứ 7 trong số 63 tỉnh, thành phố trong cả nước). Giá trị xuất khẩu bình quân năm 2017 tăng 23% đạt 23,563 tỷ USD (chiếm khoảng 11% giá trị xuất khẩu chung của cả nước). Khu vực kinh tế Nhà nước vẫn đóng vai trò quan trọng nhất trong ngành công nghiệp tỉnh và thường xuyên đóng góp trên 70% cho giá trị sản xuất công nghiệp tỉnh [2].

Đến năm 2017, toàn tỉnh có trên 10.452 cơ sở sản xuất công nghiệp. Trong số các cơ sở sản xuất công nghiệp lớn, điển hình là Công ty Gang thép Thái Nguyên, Công ty vật liệu xây dựng, Điện lực Thái Nguyên, Công ty phụ tùng máy số I, Công ty Natsteel Vina... Tỉnh Thái Nguyên đã tập trung đầu tư phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trong đó tập trung đẩy mạnh việc hoàn thành giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Sông Công 2. Đồng thời, quan tâm, chú trọng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp (35%), cụm công nghiệp còn lại (74,7%); ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ; chú trọng phát triển công nghiệp địa phương gắn với công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; ưu tiên hình thức liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp địa phương, hỗ trợ dẫn dắt các doanh nghiệp địa phương cùng phát triển.

- Các ngành tiểu thủ công nghiệp

Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp của Thái Nguyên còn nhỏ bé, tập trung chủ yếu ở thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công,

huyện Đồng Hỷ và huyện Phồ Yên. Trong những năm gần đây, một số lĩnh vực sản xuất và một số nghề đã từng bước được khôi phục và có chiều hướng phát triển như đan lát (cót, rổ rá, rọ tôm); sản xuất mía đường; chế biến mì, bún bánh và thêu ren.

Sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp đã góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh, đáp ứng nhu cầu trong tỉnh về các loại sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ và mở rộng thị trường ra ngoài tỉnh đối với một số sản phẩm. Sự phát triển tiểu thủ công nghiệp đã góp phần thúc đẩy tiến trình đô thị hoá nông thôn, hình thành thêm các thị trấn, thị tứ trên cơ sở hình thành những ngành nghề mới tại các xã và cụm xã, góp phần nâng cao dân trí, thúc đẩy nhanh quá trình xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

2.4. Ngành thương mại, dịch vụ, du lịch

Nhìn chung, lĩnh vực dịch vụ tỉnh có mức tăng trưởng cao kể từ khi tách tỉnh đến nay (đạt bình quân 10,5% thời kỳ 1997 - 2005, năm 2005 tăng 10,7% so với năm 2004, tăng bình quân cho cả giai đoạn 2007-2017 là trên 21,1%).

Dịch vụ thương mại

Dịch vụ thương mại đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân thời kỳ 1997 - 2017 tăng nhanh. Phân ngành này luôn chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong ngành dịch vụ tỉnh. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ xã hội của Thái Nguyên tăng bình quân trên 12,3% trong cả thời kỳ 1997 - 2017.

Mạng lưới thương mại trên địa bàn tỉnh phát triển rộng khắp. Thương mại miền núi được quan tâm đầu tư phát triển nhiều hơn trong những năm gần đây.

Dịch vụ du lịch - khách sạn – nhà hàng

Điểm đáng lưu ý là mặc dù ngành du lịch được xác định là một ngành kinh tế có nhiều tiềm năng phát triển của tỉnh và được quan tâm đầu tư nhiều hơn trong những năm qua nhưng tỷ trọng ngành này trong GDP dịch vụ tỉnh lại không tăng lên trong suốt giai đoạn 2000 - 2002 (chiếm 4,7%) và giảm đáng kể từ sau đó. Năm 2005 phân ngành này chỉ chiếm 3,74% GDP

toàn ngành dịch vụ.

Từ năm 2000 đến nay, lượng khách du lịch tăng liên tục với tốc độ bình quân 58,6%/năm (riêng năm 2001 tăng gần 2,2 lần so với năm 2000). Năm 2005 đạt 507 nghìn lượt (trong đó khách nước ngoài có trên 12,2 nghìn lượt). Doanh thu du lịch cũng tăng nhanh (bình quân 15%/năm). Năm 2010 đạt trên 27,2%. Đến năm 2017, du lịch Thái Nguyên đã duy trì ổn định tốc độ tăng trưởng du lịch đảm bảo mục tiêu đặt ra. Tổng số lượt khách đến Thái Nguyên là 2.229.700 lượt, tăng 8% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế đạt 66.297 lượt tăng 3,5% so với cùng kỳ, khách do cơ sở lưu trú phục vụ đạt 947.625 lượt tăng 5% so với cùng kỳ, khách du lịch đến các điểm tham quan 1.172.075 lượt tăng 10% so với cùng kỳ, khách do các công ty lữ hành phục vụ 110.000 lượt tăng 15% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu từ các doanh nghiệp du lịch đạt 310 tỷ đồng tăng 24% so với cùng kỳ [2].

2.5. Xây dựng cơ sở hạ tầng

Để tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển, tỉnh Thái Nguyên rất coi trọng việc xây dựng cơ sở kết cấu hạ tầng.

Trong những năm 1997 – 2017, Thái Nguyên huy động mọi nguồn vốn đầu tư cho xây dựng và sửa chữa các tuyến đường giao thông do địa phương quản lý. Mặt khác, tỉnh cũng tranh thủ tối đa các nguồn vốn viện trợ, vốn vay ODA (Quỹ giúp đỡ phát triển nước ngoài), đóng góp các tổ chức kinh tế, xã hội và sức dân để phát triển mạnh giao thông nông thôn. Hệ thống thông tin liên lạc trên địa bàn tiếp tục được hiện đại hóa, đảm bảo thông tin ở trong nước và quốc tế thông suốt. Mạng lưới điện cũng được mở rộng tới phần lớn các xã trên địa bàn, góp phần cải thiện đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Hệ thống cấp nước ở đô thị và các khu công nghiệp được cải tạo nâng cấp. Những năm 1997 – 2017, tỉnh đã đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước các thị trấn, thị tứ theo dự án; tiếp tục thực hiện chương trình nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường...

3. Một số giải pháp cơ bản nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế tỉnh thái nguyên trong giai đoạn tiếp theo

3.1. Giải pháp về vốn đầu tư

- Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cần phải phân định rõ thành phần vốn của Nhà nước, của nhân dân đóng góp.

- Đối với vốn đầu tư phát triển các ngành sản xuất cần có chính sách đẩy mạnh hơn nữa quá trình tích lũy tập trung các nguồn vốn vào các ngành mũi nhọn và các khu vực trọng điểm [4].

Như vậy, phương châm là huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn để tạo ra sức bật cho ngành kinh tế toàn tỉnh.

3.2. Phát triển nguồn nhân lực

Nhìn chung, nguồn nhân lực của tỉnh Thái Nguyên rất dồi dào. Để tận dụng được nguồn nhân lực đáp ứng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cho sự phát triển kinh tế, xã hội thì Thái Nguyên cần phải có những biện pháp đào tạo, nâng cao hiệu quả, sử dụng lao động theo những hướng sau:

- Nâng cao dân trí và trình độ học vấn cho nhân dân miền núi, vùng sâu, vùng xa trong tỉnh bằng các hình thức thông tin đại chúng, văn hóa, thông tin tuyên truyền.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, dạy nghề, nâng cấp chất lượng các cấp học, phát triển các loại hình liên kết đào tạo.

- Phát triển các ngành dịch vụ để giải quyết việc làm cho người lao động, dạy nghề cho con em đồng bào dân tộc nhằm mục đích sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ.

- Ưu tiên đào tạo cán bộ là người dân tộc, tạo điều kiện tiếp xúc với khoa học công nghệ, qua các lớp tập huấn.

3.3. Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường

- Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào mọi lĩnh vực sản xuất và các khâu quản lý.

- Từng bước đồng bộ hóa công nghệ tiên tiến vào những ngành công nghiệp tạo sản phẩm

mũi nhọn xuất khẩu như: chè, vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản.

- Ứng dụng công nghệ sinh học vào quá trình chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi. Phát triển mô hình nông - lâm kết hợp để tăng hiệu quả sử dụng, bảo vệ đất và bảo vệ môi trường.

3.4. Đổi mới cơ chế quản lý

Cần thực hiện triệt để việc cải cách hành chính, sắp xếp lại bộ máy quản lý của tỉnh sao cho gọn nhẹ và điều hành có hiệu lực, phù hợp với cơ chế quản lý mới. Phát huy hiệu quả vai trò của trung tâm giáo dục thường xuyên và trường chính trị để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức của tỉnh, đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng có trình độ lý luận chính trị, quản lý Nhà nước và trình độ chuyên môn cao [4].

4. Kết luận

Hòa nhập với sự phát triển của đất nước, Thái Nguyên đã từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tỉnh đã đạt được những kết quả bước đầu đáng phấn khởi: cơ sở vật chất tăng cường, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, trong cơ cấu nền kinh tế hiện nay của tỉnh, nông nghiệp vẫn chiếm tỉ trọng lớn. Để phản ánh đúng điều kiện và tiềm năng, tương xứng với sự đầu tư và các lợi thế của địa phương, Thái Nguyên cần có nhiều giải pháp hơn nữa để chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát huy nguồn lực sẵn có của mình, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.22, tr.68, 2009.
- [2]. *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên - Thai Nguyen Statistical YearBook*, Thái Nguyên, tr.20, tr.195, tr.271, tr.303, 2017, 2018.
- [3]. *Thái Nguyên - Thế và lực mới trong thế kỉ XXI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.25 - 29, 2005.
- [4]. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020*, tr.121 - 136, 5/2007.